TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2018/QĐST-HNGĐ	***YK,*** *ngày 17 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị T sinh năm 1982; địa chỉ xóm Chùa, xã NH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Th sinh năm 1983; địa chỉ xóm Chùa, xã NH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc Thận tình ly hôn và thoả Thận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Thận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự Thận tình ly hôn giữa:

Chị T sinh năm 1982; địa chỉ xóm Chùa, xã NH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Anh Th sinh năm 1983; địa chỉ xóm Chùa, xã NH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thoả Thận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con: Chị T và anh Th cùng trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu K sinh ngày 28/01/2010; chị T và anh Th thỏa Thận giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu K trưởng thành; anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng là 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi cháu K trưởng thành.

Anh Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu K được sống chung với chị T và anh Th có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu K; chị T không được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc cháu K.

Về tài sản: Chị T và anh Th cùng trình bày vợ chồng tự phân chia tài sản với nhau, nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí:

- Án phí ly hôn: Chị T và anh Th thỏa Thuận chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai Th tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001912 ngày 20/9/2018 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện YK, chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

- Án phí về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ theo quyết định của Tòa án, do hai bên thỏa Thận nên anh Th phải nộp 150.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã NH
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực